

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ PHỔ YÊN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 99/2022/HS-ST
Ngày: 05-9-2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hải Chiêu

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Quyền
2. Bà Nguyễn Thị Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Phương Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 91/2022/TLST-HS ngày 05 tháng 8 năm 2022; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 103/2022/QĐXXST-HS ngày 22/8/2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Minh Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1986.

Nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố L1, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN. Chỗ ở trước khi bị bắt: tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Thế C và bà Lê Thị T; có vợ là Nguyễn Phương A. Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2012).

- Tiền án: (01) Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 03/2020/HSST ngày 13/01/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2020, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp “Tái phạm”.

- Tiền sự: Không.

- Nhân thân: Năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 107/2018/HS-PT ngày 18/7/2018 (chấp hành xong bản án ngày 12/7/2019). Căn cứ khoản 2 Điều

73 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 thì bản án này của bị cáo đã được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 03/6/2022 cho đến nay tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

2. Trần Thế C (tên gọi khác: Trần Văn C), sinh năm 1988.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở : tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị L; Có vợ là Đỗ Thu H, Vợ chồng có 02 con chung (Lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2017)

- Tiền án, tiền sự: không

- Nhân thân: (1) Năm 2007, bị Công an huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “*Đánh nhau*” bằng hình thức “*Phạt tiền*” tại Quyết định số :14/QĐ-XPHC ngày 20/3/2007 (chấp hành nộp phạt ngày 28/3/2007).

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

3. Nguyễn Văn Đ (tên gọi khác: Không), sinh năm 1972.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; có vợ là Nguyễn Hoài T; Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1999).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

4. Lê Văn T (tên gọi khác: Không), sinh năm 1974.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng; trình độ học vấn: Lớp 2/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn Đ và bà Đào Thị Q (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con chung (Lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2005).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

5. Lê Văn P (tên gọi khác: Không), sinh năm 1977.

Nơi ĐKHKTT và chỗ ở: tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Làm ruộng ; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H; Có vợ là Trần Thị H; Vợ chồng có 02 con chung (Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2003).

- Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo không bị giam giữ, được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại phường TT, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên. Có mặt.

6. Phạm Văn S (tên gọi khác: Không), sinh năm 1981.

Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: thôn MK, xã PT, huyện TO, thành phố HN; nghề nghiệp trước khi phạm tội: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn L và bà Nguyễn Thị L; có vợ là Phùng Thị Kim D. Vợ chồng có 02 con chung (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2013).

- Tiền án, tiền sự: Không.

- Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 10/3/2022 đến ngày 13/3/2022, được hủy bỏ biện pháp “Tạm giữ”, áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” tại xã PT, huyện TO, thành phố HN. Có mặt.

- **Người làm chứng:**

1. Ông Lê Văn N, sinh năm 1967; Địa chỉ: Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

2. Anh Ngô Quang V, sinh năm 1979; Địa chỉ: Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

3. Anh Phạm Văn T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Thôn MK, xã PT, huyện TO, thành phố HN. Vắng mặt.

- **Người chứng kiến:**

1. Ông Ngô Xuân K; sinh năm 1960;

Nơi cư trú: Tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 16 phút ngày 10/3/2022, tại gian nhà bếp của gia đình bà Nguyễn Thị H (sinh năm 1936) thuộc xóm CT, xã TT, thị xã PY (nay là tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY), tỉnh Thái Nguyên, tổ công tác của Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên kiểm tra, phát hiện: Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn , Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ đang đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Minh Đ đã bỏ chạy thoát.

Tang vật thu giữ gồm: 5.730.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trên chiếu bạc), 42 quân bài tứ lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu xanh-trắng-vàng. Tạm giữ trên người Trần Thế C 3.510.000 đồng, tạm giữ trên người Lê Văn T 1.000.000 đồng, tạm giữ trên người Phạm Văn S 1.500.000 đồng. Ngoài ra tại nơi đánh bạc còn có: Lê Văn N (sinh năm 1967, trú tại tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN), Ngô Quang V (sinh năm 1979, trú tại tổ dân phố CT,

phường TT, thành phố PY, tỉnh TN) và Phạm Văn T (sinh năm 1981, trú tại thôn MK, xã PT, huyện TO, thành phố HN) cũng có mặt tại nơi đánh bạc nhưng không tham gia đánh bạc. Sau đó, tổ công tác Công an thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ và Phạm Văn S, niêm phong vật chứng để giải quyết theo quy định.

Ngày 03/06/2022 Nguyễn Minh Đ bị bắt theo Lệnh bắt bị can để tạm giam số: 14/LB-CSĐT ngày 11/5/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên; Quyết định phê chuẩn lệnh bắt bị can để tạm giam số 20/QĐ-VKSPY ngày 12/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên và biên bản bắt bị can để tạm giam hồi 8 giờ 30 phút ngày 03/6/2022 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ khai nhận: Khoảng 20 giờ ngày 10/3/2022, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S, Nguyễn Minh Đ, Lê Văn N, Ngô Quang V và Phạm Văn T đến nhà Lê Văn P uống nước. Sau đó Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S, Nguyễn Minh Đ rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền Việt Nam đồng tại gian bếp nhà bà Nguyễn Thị H (là mẹ đẻ của Lê Văn P) tại tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN. Sau đó, có Trần Thế C đến cùng tham gia đánh bạc nhưng do đánh “Sâm” chỉ đánh tối đa được 05 (năm) cửa nên C chỉ ké cửa, không trực tiếp cầm bài.

Quá trình điều tra tại cơ quan điều tra, các đối tượng xác định trước khi đánh bạc các đối tượng không biết chính xác số tiền bỏ ra để đánh bạc là bao nhiêu mà chỉ nhớ khoảng như sau: Lê Văn P khai sử dụng khoảng 700.000 đồng, Phạm Văn S khai sử dụng 240.000 đồng, Nguyễn Văn Đ khai sử dụng khoảng 1.500.000 đồng, Trần Thế C khai sử dụng khoảng 100.000 đồng, Lê Văn T khai sử dụng 940.000 đồng, Nguyễn Minh Đ khai sử dụng khoảng 600.000 đồng để đánh bạc. Tuy nhiên các bị cáo bị bắt quả tang gồm Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S đều xác định số tiền thu giữ trên chiếu bạc 5.730.000 đồng là tiền các bị cáo C, P, T, Đ, S và Đ sử dụng vào việc đánh bạc.

Đối với số tiền 3.510.000 đồng tạm giữ trên người của Trần Thế C, 1.000.000 đồng tạm giữ trên người của Lê Văn T, 1.500.000 đồng tạm giữ trên người của Phạm Văn S, quá trình điều tra xác định không sử dụng vào việc đánh bạc.

Về hình thức đánh bạc: Các đối tượng đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” khi đánh quy ước như sau: Bộ bài tứ lơ khơ 52 quân bài chia cho mỗi người chơi 10 (mười) quân bài khi bắt đầu ván bài, tối đa một ván bài có 05 (năm) người chơi. Sau khi chia bài, mỗi người chơi sẽ xem bài và sắp xếp bài của mình thành các bộ (bộ đôi là bộ gồm 2 quân bài cùng số, bộ ba gồm 3 quân bài cùng số, bộ tứ quý gồm 4 quân bài cùng số, bộ sảnh gồm các quân bài có thứ tự liên tiếp). Nếu ai thấy bài mình cao mà không ai có thể chặn được thì báo “Sâm” và được quyền

đánh trước mà những người còn lại không ai chặn được thì người đã báo sâm thắng và được mỗi người thua trả số tiền 200.000 đồng, nếu có người chặn được một trong các quân bài của người báo sâm thì người báo sâm phải trả cho người chặn số tiền 800.000 đồng. Nếu không có ai báo “Sâm” thì người chia bài sẽ được đánh trước, lần lượt thứ tự theo chiều kim đồng hồ, những người sau phải sử dụng quân bài hoặc bộ cao hơn để chặn người đánh trước (không phân biệt chất). Nếu một người đánh hết số bài thì sẽ được tính là về nhất và ván bài kết thúc, những người tham gia đánh bạc khác phải trả tiền cho người nhất dựa trên số bài trên tay còn lại của mỗi người với mỗi lá bài là 10.000 đồng, ai chưa đánh được quân bài nào gọi là “Treo” và phải trả số tiền 150.000 đồng cho người thắng. Các đối tượng đánh bạc đến 22 giờ 16 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an thành phố Phổ Yên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt quả tang, Nguyễn Minh Đ đã bỏ chạy thoát. Đến ngày 03/6/2022, Nguyễn Minh Đ bị Cơ quan điều tra bắt tạm giam.

Vật chứng thu giữ: 5.730.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam trên chiếu bạc, 42 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu xanh-trắng-vàng và tạm giữ số tiền 3.510.000 đồng tạm giữ trên người của Trần Thế C, 1.000.000 đồng tạm giữ trên người của Lê Văn T, 1.500.000 đồng tạm giữ trên người của Phạm Văn S được chuyển đến tài khoản và kho vật chứng của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên chờ xử lý.

Do có hành vi nêu trên nên tại bản cáo trạng số:103/CT-VKSPY ngày 03/8/2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, các bị cáo xác định đã sử dụng số tiền 5.730.000đ vào việc đánh bạc. Lời khai của các bị cáo là hoàn toàn khách quan phù hợp với vật chứng đã bị thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án.

Kết thúc phần thẩm vấn công khai, Đại diện Viện kiểm sát thành phố Phổ Yên giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản cáo trạng số: 103/CT-VKSPY ngày 03/8/2022, đề nghị Hội đồng xét xử:

- **Về tội danh:** Tuyên bố các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

- **Hình phạt chính:**

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 17, Điều 65 của Bộ luật hình sự xử phạt các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 58, Điều 17, Điều 38 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ

Đ từ 09 đến 12 tháng tù.

- *Hình phạt bổ sung*: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự:

Phạt bổ sung các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 12.000.0000 đồng.

- *Về xử lý vật chứng của vụ án*: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị:

- Tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc là 5.730.000 đồng tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.

- Đối với số tiền 3.510.000 đồng tạm giữ trên người của Trần Thế C, 1.000.000 đồng tạm giữ trên người của Lê Văn T, 1.500.000 đồng tạm giữ trên người của Phạm Văn S quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay xác định các bị cáo không dùng vào việc đánh bạc nhưng cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu tiêu huỷ 42 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu xanh-trắng-vàng.

- *Về án phí và quyền kháng cáo*: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Buộc các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

Trong phần tranh luận, các bị cáo đều không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người, đúng tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo Nguyễn Minh Đ xin được hưởng mức án thấp nhất, các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S xin được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên trong điều tra, truy tố: Trong quá trình điều tra, truy tố Cơ quan điều tra Công an thành phố Phổ Yên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định tại Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố

tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Người làm chứng, người chứng kiến đã được triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng vắng mặt. Kiểm sát viên, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử tiếp tục xét xử vắng mặt những người chứng kiến, người làm chứng. Xét thấy, trong hồ sơ đã có lời khai của những người tham gia tố tụng nói trên nên sự vắng mặt họ không gây trở ngại cho quá trình xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội: Lời khai nhận của các bị cáo là hoàn toàn khách quan, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác thu thập được trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Do háms lợi, muốn kiếm tiền một cách nhanh chóng, nhàn hạ mà không bằng con đường chân chính nên trong khoảng thời gian từ 20 giờ đến 22 giờ 16 phút ngày 10/3/2022 tại gian nhà bếp của bà Nguyễn Thị Hương thuộc tổ dân phố CT, phường TT, thành phố PY, tỉnh TN; Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S và Nguyễn Minh Đ đã có hành vi đánh bạc bằng hình thức đánh “Sâm” được thua bằng tiền thì bị phát hiện bắt quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm: 5.730.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam (thu trên chiếu bạc), 42 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếu nhựa màu xanh-trắng-vàng. Ngoài ra còn tạm giữ trên người Trần Thế C 3.510.000 đồng, tạm giữ trên người Lê Văn T 1.000.000 đồng, tạm giữ trên người Phạm Văn S 1.500.000 đồng.

Căn cứ vào lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, qua thẩm vấn công khai tại phiên tòa có đủ căn cứ xác định tổng số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là **5.730.000 đồng**. Đối với số tiền tạm giữ trên người Trần Thế C 3.510.000 đồng, tạm giữ trên người Lê Văn T 1.000.000 đồng, tạm giữ trên người Phạm Văn S 1.500.000 đồng xác định các bị cáo C, T, S không sử dụng vào việc đánh bạc.

Hành vi, ý thức của các bị cáo đã thỏa mãn đầy đủ các yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự. Do đó, bản cáo trạng số 103/CT-VKSPY ngày 03/8/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố đối với các bị cáo là hoàn toàn đúng người, đúng tội, không oan.

Nội dung Điều 321 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng..., thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”.

[3]. *Xét tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội, Hội đồng xét xử thấy:*

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc loại tội ít nghiêm trọng, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương và là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, nên cần phải xử lý nghiêm bằng pháp luật hình sự nhằm mục đích răn đe, giáo dục, phòng ngừa chung.

Nguyên nhân, động cơ dẫn đến việc phạm tội là do các bị cáo hám lời, không chịu lao động, tu dưỡng, rèn luyện, muốn kiếm tiền một cách nhàn hạ, bất chính nên dẫn các bị cáo đến việc phạm tội như đã nêu ở trên.

[4] *Xét các yếu tố về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

4.1. Về nhân thân:

- Quá trình sinh sống tại địa phương các bị cáo Lê Văn P, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S, Lê Văn T chưa có tiền án, tiền sự là người có nhân thân tốt.

- Đối với bị cáo Trần Thế C, quá trình sinh sống tại địa phương đã 01 lần bị xử lý vi phạm hành chính, cụ thể: Năm 2007, Trần Thế C bị Công an huyện (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Đánh nhau” bằng hình thức “Phạt tiền” tại Quyết định số: 14/QĐ-XPHC ngày 20/3/2007 (chấp hành nộp phạt ngày 28/3/2007). Tuy nhiên, đến ngày 10/3/2022 thực hiện hành vi phạm tội, đã gần được 15 năm. Theo quy định tại điểm 2 Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ -HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự về án treo thì bị cáo đã được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ, quá trình sinh sống tại địa phương bị cáo đã hai lần bị xử lý về hành vi vi phạm pháp luật, cụ thể: Năm 2020, bị Tòa án nhân dân thị xã (nay là thành phố) Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên xử phạt 07 tháng tù về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 03/2020/HSST ngày 13/01/2020. Bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/9/2020; Năm 2018, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt 05 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc” tại Bản án số 107/2018/HS-PT ngày 18/7/2018 (chấp hành xong bản án ngày 12/7/2019). Do đó bị cáo là người có nhân thân xấu.

4.2. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử Hội đồng xét xử thấy các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên có căn cứ cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”, “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Nguyễn Minh Đ được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “*Người phạm tội thành khẩn khai báo*” quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

4.3 Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Nguyễn Minh Đ phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự bởi lẽ bị cáo phạm tội khi chưa được xóa án tích.

Các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[5] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các yếu tố về nhân thân, vai trò của các bị cáo trong vụ án khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc loại tội ít nghiêm trọng, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị tại địa phương và làm phát sinh thêm các loại tội phạm khác. Tuy nhiên, khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ, Phạm Văn S, Trần Thế C trước khi phạm tội đều là người chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú ổn định. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa đều thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận lời thỉnh cầu của các bị cáo và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Phổ Yên. Áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho các bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục các bị cáo thành công dân tốt và có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ, bị cáo là người có nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích, phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Vì vậy, cần áp dụng hình phạt tù giam, cách ly bị cáo Nguyễn Minh Đ ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung đối với bị cáo, đồng thời thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Đánh giá về vị trí, vai trò của các bị cáo trong vụ án thì thấy: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất từ trước, không xác định được ai là người khởi xướng. Các bị cáo đều là người thực hiện tội phạm một cách tích cực, cùng là đồng phạm, số tiền các bị cáo bỏ ra đánh bạc chênh lệch nhau không lớn. Nên cần có mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ của hành vi phạm tội đối với từng bị cáo.

Mức án mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị tại phiên tòa đối với các bị cáo xét thấy là phù hợp được chấp nhận.

[6] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo phạm tội nhằm mục đích vụ lợi nên ngoài hình phạt chính cần áp dụng khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự. Phạt bổ

sung mỗi bị cáo một khoản tiền nhất định để sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với số tiền 5.730.000 đồng xác định là tiền bị cáo sử dụng để đánh bạc trái phép nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với số tiền 3.510.000 đồng tạm giữ trên người của Trần Thế C, 1.000.000 đồng tạm giữ trên người của Lê Văn T, 1.500.000 đồng tạm giữ trên người của Phạm Văn S quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa xác định các bị cáo không sử dụng vào việc đánh bạc, lẽ ra cần trả lại cho các bị cáo, xong do các bị cáo còn phải chấp hành hình phạt bổ sung là phạt tiền. Do vậy cần tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Đối với 42 quân bài tú lơ khơ và 01 chiếc nhựa màu xanh-trắng-vàng xác định là công cụ phạm tội đã không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu, tiêu hủy.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và được quyền kháng cáo theo quy định.

[9] Về vấn đề khác trong vụ án: Trong vụ án này, bà Nguyễn Thị H là chủ nhà nơi các đối tượng đánh bạc, quá trình điều tra xác định bà H không có ở nhà vào thời điểm các đối tượng đánh bạc nên không biết việc các đối tượng đánh bạc ở nhà mình và không được hưởng lợi gì. Do vậy Cơ quan điều tra không xử lý đối với bà H là phù hợp. Đối với Lê Văn N, Ngô Quang V và Phạm Văn T là những người có mặt tại nơi đánh bạc, nhưng không tham gia vào việc đánh bạc và không được hưởng lợi gì nên Cơ quan điều tra không xem xét xử lý là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Minh Đ.

*Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 65 Bộ luật hình sự (Đối với các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn P, Trần Thế C, Lê Văn T, Phạm Văn S).

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn P Trần Thế C, Lê Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Minh Đ phạm tội “Đánh bạc”.

2. Về hình phạt:

2.1. Hình phạt chính:

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh Đ 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 03/6/2022.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Minh Đ 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Xử phạt:

- Bị cáo Nguyễn Văn Đ 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn P 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Trần Thế C 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Lê Văn T 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Bị cáo Phạm Văn S 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao các bị cáo Trần Thế C, Lê Văn P, Lê Văn T, Nguyễn Văn Đ cho Ủy ban nhân dân phường TT, thành phố PY, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Phạm Văn S cho Ủy ban nhân dân xã PT, huyện TO, thành phố HN giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2.2. Về hình phạt bổ sung: Căn cứ khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Phạt bổ sung các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn P, Trần Thế C, Lê Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo số tiền 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 5.730.000 đồng là tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc.

- Tịch thu tiêu huỷ: 01(một) phong bì niêm phong có dấu đỏ ký hiệu B ghi Bộ bài tứ lơ khơ 42 quân ; 01(một) chiếu nhựa màu trắng, xanh, vàng.

- Tạm giữ số tiền 3.510.000 đồng của Trần Thế C; Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng tạm giữ trên người của Lê Văn T; Tạm giữ số tiền 1.500.000 đồng tạm giữ trên người của Phạm Văn S để đảm bảo thi hành án

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an thành phố Phổ Yên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên ngày 21/7/2022 và Ủy nhiệm chi số 170 ngày 22/7/2022).

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn P, Trần Thế C, Lê Văn T, Phạm Văn S,

Nguyễn Minh Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng các Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo Nguyễn Văn Đ, Lê Văn P Trần Thế C, Lê Văn T, Phạm Văn S, Nguyễn Minh Đ được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thành phố Phổ Yên;
- Công an thành phố Phổ Yên;
- Chi cục THADS thành phố Phổ Yên;
- Các bị cáo;
- UBND xã (phường) nơi các bị cáo cư trú;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hải Chiêu

